

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP ĐỊA LÍ 10 –HK2

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Câu 1:Ngành công nghiệp nào sau đây không thuộc ngành năng lượng ?

- A. Khai thác than. B. Khai thác dầu khí.
C. Điện lực. D. Lọc dầu.

Câu 2: Khu vực có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất thế giới là :

- A. Bắc Mỹ. B. Châu Âu.
C. Trung Đông . D. Bắc và Trung Phi.

Câu 3: Ngành công nghiệp nào sau đây được coi là thước đo trình độ phát triển kinh tế kỹ thuật của một nước?

- A. Công nghiệp cơ khí. B. Công nghiệp hóa chất. C. Công nghiệp điện tử- tin học. D. Công nghiệp năng lượng

- A. Dầu khí B. Than
C. Sắt D. Đồng

Câu 5: Đây là ngành có nguyên liệu chủ yếu là sản phẩm của ngành trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản:

- A. Than nâu B. Than bùn
C. Than mỡ D. Than đá

- A. Công nghiệp nặng . B. Công nghiệp nhẹ .
C. Công nghiệp vật liệu . D. Công nghiệp chế biến.

Câu 9: Việc phân loại các ngành công nghiệp thành công nghiệp khai thác và công nghiệp chế biến là dựa vào :

- A. Công dụng kinh tế của sản phẩm
B. Tính chất sở hữu của sản phẩm
C. Nguồn gốc của sản phẩm
D. Tính chất tác động vào đối tượng lao động

Câu 10: Đặc điểm nào sau đây không đúng với ngành công nghiệp?

- A. Phân tán trong không gian
B. Có tính tập trung cao độ
C. Gồm hai giai đoạn
D. Gồm nhiều ngành phức tạp, phân công tỉ mỉ, có sự phối hợp chặt chẽ để tạo ra sản phẩm cuối cùng

Câu 11: Ở nước ta loại hình giao thông vận tải nào đang chiếm ưu thế :

- A. Đường biển B. Đường ô tô C. Đường sắt D. Đường sông

Câu 12: Khu vực nào sau đây tập trung nhiều cảng biển của thế giới

- : A. Ấn Độ Dương B. Thái Bình Dương C. Địa Trung Hải D. Đại Tây Dương

Câu 13: Hai tuyến đường sông quan trọng nhất ở châu Âu hiện nay là:

- A. Rainơ, Đa nuyép B. Đanuyép, Vônga C. Vônga, Rainơ D. Vônga, Iênitxây

Câu 14: Loại hàng hóa vận chuyển chủ yếu bằng đường biển là :

- A. Sắt thép và xi măng B. Hành khách

C. Dầu mỏ và sản phẩm của dầu mỏ

D. Khoáng sản kim loại và nông sản

Câu 15: Quốc gia có đội tàu buôn lớn nhất trên thế giới là:

A. Hoa kì

B. Nhật Bản

C. Panama

D. Liên Bang Nga

Câu 16: Ở các nước phát triển ngành dịch vụ thường chiếm tỷ trọng..... trong cơ cấu GDP:

A. trung bình

B. thấp

C. cao

D. rất cao

Câu 17: Phần lớn các cảng biển đều nằm ở Đại Tây Dương vì :

A. Nối liền hai trung tâm kinh tế lớn là Hoa Kỳ và Nhật Bản

B. Nối liền hai trung tâm kinh tế lớn là Tây Âu và Nhật Bản

C. Nối liền hai trung tâm kinh tế lớn là Châu Âu và Hoa Kỳ

D. Có bờ biển khúc khuỷu dễ dàng xây dựng các cảng biển

Câu 18: Sự phát triển của ngành đường ống gắn liền với nhu cầu vận chuyển:

A. Sản phẩm nông nghiệp B. Dầu mỏ, khí đốt C. Nước D. Thông tin liên lạc

Câu 19: Các kênh biển được xây dựng nhằm mục đích :

A. Rút ngắn khoảng cách vận tải trên biển

B. Nối liền các châu lục được dễ dàng

C. Dễ dàng nối các trung tâm kinh tế lớn như Hoa Kỳ - Nhật Bản - EU lại với nhau D. Hạn chế bớt tai nạn cho tàu thuyền vì kín gió hơn ngoài đại dương

Câu 20: Loại phương tiện vận tải được sử dụng như là phương tiện vận tải phối hợp giữa nhiều loại hình giao thông vận tải là :

A. Đường sắt

B. Đường ô tô

C. Đường thủy

D. Đường hàng không

Câu 21: Ngành vận tải nào sau đây có ảnh hưởng đến sự phát triển của bệnh ung thư da:

A. Đường ô tô

B. Đường biển

C. Đường hàng không

D. Đường sắt

Câu 22: Hậu quả nghiêm trọng nhất do việc bùng nổ sử dụng phương tiện ô tô là:

A. Sử dụng nhiều nhiên liệu

B. Tai nạn giao thông

C. Ô nhiễm môi trường

D. Ách tắc giao thông

Câu 23: Nguyên nhân chủ yếu làm cho nước Lào không có loại hình giao thông đường biển là :

A. vị trí địa lí

B. khí hậu

C. kinh tế kém phát triển

D. phạm vi lãnh thổ

Câu 24: Ngành dịch vụ hiện nay chia làm mấy nhóm:

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 25: Tính khối lượng luân chuyển của đường hàng không biết rằng cự li vận chuyển trung bình 2348,9 km, khối lượng vận chuyển 89,7 nghìn tấn.

A. 26,1 nghìn tấn

B. 210, 7 nghìn tấn

C. 26,1 triệu tấn

D. 210,7 triệu tấn

Câu 26: Truyền thống văn hóa, phong tục tập quán ảnh hưởng như thế nào đến ngành dịch vụ:

A. hình thức tổ chức mạng lưới ngành dịch vụ B. nhịp độ phát triển và cơ cấu ngành dịch vụ

C. đầu tư bổ sung lao động cho ngành dịch vụ D. sức mua, nhu cầu dịch vụ

Câu 27: Đặc điểm nào không thuộc về yếu tố tự nhiên ảnh hưởng đến ngành giao thông vận tải ở nước ta

A. nằm trong khu vực có các hoạt động kinh tế phát triển nhất hiện nay

B. đường bờ biển dài nhiều vũng, vịnh nước sâu

C. địa hình có các đồng bằng lớn, vùng duyên hải có đồng bằng ven biển kéo dài

D. mạng lưới sông ngòi dày đặc, nhiều sông lớn

Câu 28: Ưu điểm lớn nhất của ngành hàng không là :

A. Vận chuyển được khối lượng hàng hóa và hành khách lớn

B. An toàn và tiện nghi

C. Tốc độ vận chuyển nhanh nhất.

D. Ít gây ra những vấn đề về môi trường.

Câu 29: Ngành giao thông vận tải trẻ tuổi, có tốc độ phát triển nhanh, sử dụng có hiệu quả những thành tựu mới nhất của khoa học – kĩ thuật là:

- A. Đường ống B. Đường biển C. Hàng không D. Đường ô tô

Câu 30: Hai ngành vận tải đường hàng không và đường biển hiện nay tuy có nhiều cách biệt nhưng cũng có chung một đặc điểm . Đó là :

- A. Có khối lượng vận chuyển lớn B. Hiện đại
C. An toàn D. Phương tiện lưu thông quốc tế

Câu 32. Môi trường tự nhiên có vai trò:

- A. Cung cấp các điều kiện sống cho con người
B. Định hướng các hoạt động của con người
C. Quyết định sự phát triển của xã hội
D. Cung cấp những tiện nghi, phương tiện cho con người

Câu 32. Chia tài nguyên thành 3 loại: tài nguyên có thể phục hồi, tài nguyên không thể phục hồi, tài nguyên không thể hao kiệt là dựa vào:

- A. Thuộc tính của tự nhiên B. Khả năng tái sinh
C. Môi trường hình thành D. Công dụng kinh tế.

- B. Cung cấp những tiện nghi, phương tiện cho con người
C. Cung cấp tài nguyên thiên nhiên
D. là nơi chứa đựng các chất phế thải do con người tạo ra

Câu 34. Môi trường tự nhiên là:

- A. Xuất hiện trên bề mặt Trái đất nhờ con người.
B. Phụ thuộc vào con người
C. Nếu không có bàn tay chăm sóc của con người thì nó sẽ bị hủy diệt
D. Tuân theo quy luật riêng của nó, không phụ thuộc vào con người

Câu 35. Chia tài nguyên thành: tài nguyên nông nghiệp, tài nguyên công nghiệp, tài nguyên du lịch...là dựa vào:

- A. Thuộc tính của tự nhiên B. Khả năng tái sinh
C. Môi trường hình thành D. Công dụng kinh tế.

Câu 36. Chia tài nguyên thành: tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khí hậu, tài nguyên sinh vật... là dựa vào:

- A. Thuộc tính của tự nhiên B. Khả năng tái sinh
C. Môi trường hình thành D. Công dụng kinh tế.

Câu 37. Dựa vào đâu người ta chia môi trường sống thành 3 loại: môi trường tự nhiên, môi trường nhân tạo, môi trường xã hội?

- A. Tác nhân B. Chức năng C. Kích thước D. Thành phần

- A. Tài nguyên có thể phục hồi B. Tài nguyên vô tận
C. Tài nguyên sinh vật D. Tài nguyên có thể hao kiệt

Câu 40. Tài nguyên không thể hao kiệt là nguồn tài nguyên:

- A. Khả năng khai thác và sử dụng của con người không thể làm cho chúng cạn kiệt và suy giảm được
B. Nếu không biết sử dụng đúng thì chất lượng càng giảm và có hại cho con người
C. Không có nguy cơ vì khả năng tái sinh quá nhanh
D. Nếu được khai thác sử dụng hợp lí thì không những không bị hao hụt mà còn giàu thêm.

Câu 41. Loại tài nguyên không thể phục hồi:

- A. Độ phì của đất B. Rừng cây C. Khoáng sản D. Động vật

Câu 42. Sự phát triển của khoa học kỹ thuật đã làm cho danh mục các loại tài nguyên thiên nhiên có xu hướng:

- A. Mở rộng B. Giữ nguyên
C. Thu hẹp D. Ngày càng cạn kiệt

Câu 43. Giải pháp có ý nghĩa hàng đầu trong việc giải quyết các vấn đề về môi trường:

- A. Chấm dứt chạy đua vũ trang, chấm dứt chiến tranh.
B. Thực hiện các công ước quốc tế về môi trường
C. Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để kiểm soát tình trạng môi trường
D. Nâng cao trình độ công nghệ trong khai thác, chế biến.

Câu 44. Mục tiêu của sự phát triển bền vững mà con người đang hướng tới trong giai đoạn hiện nay:

- A. Đảm bảo cho con người có đời sống tinh thần thật cao
B. Đảm bảo cho con người có đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao trong một môi trường lành mạnh
C. Nâng cao thu nhập và đời sống tinh thần cho con người
D. Đảm bảo hoà bình thế giới, nâng cao đời sống vật chất

Câu 45. Động đất là biểu hiện của

- A. Sự cố môi trường B. Suy thoái môi trường
C. Khủng hoảng môi trường D. Ô nhiễm môi trường

Câu 46: Ở các nước đang phát triển, để giải quyết vấn đề môi trường, giải pháp có tính thiết thực hơn cả là:

- A. Đẩy mạnh công nghiệp hóa
B. Đổi mới công nghệ sản xuất
C. Giảm tốc độ tăng dân số
D. Ngăn chặn nạn phá rừng bừa bãi

Câu 47: Loại tài nguyên thiên nhiên nào sau đây bị giảm sút mạnh nhất về số lượng và chất lượng trong vài thập kỷ gần đây?

- C. Nước
D. Sinh vật

Câu 48: Nước nào sau đây là nước phát khí thải lớn nhất gây hiệu ứng nhà kính:

- A. Hoa Kỳ
B. Nhật Bản
C. Trung Quốc
D. Anh

Câu 50: Hội nghị thượng đỉnh Trái Đất diễn ra vào thời gian nào, ở đâu?

- A. 6/1992 Riô de Gian-nê-rô
B. 10/1973 Luân Đôn
C. 10/1945 Pari
D. 7/1954 Giơ-ne-vơ

II. PHẦN THỰC HÀNH:

- Ôn tập các dạng biểu đồ: tròn, biểu đồ cột, biểu đồ kết hợp .